

Số: 34/2019/QĐST-DS

Thủy Nguyên, ngày 24 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 115/2019/TLST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần L; địa chỉ trụ sở: Tầng 1 và Tầng 2 Tòa nhà S, số 111A P, phường B, quận 1, thành phố H.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Minh Thu, chức vụ: Cán bộ Ngân hàng Thương mại Cổ phần L (Giấy ủy quyền v/v nộp đơn khởi kiện, nộp đơn yêu cầu và tham gia giải quyết vụ án tại Tòa án các cấp số 86214.19 ngày 07 tháng 5 năm 2019).

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Tuấn N, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị T (tên gọi khác: Nguyễn Thanh D), sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn 2, xã M, huyện T, thành phố H.

*Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Tuấn N*: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn 2, xã M, huyện T, thành phố H (Giấy ủy quyền ngày 24 tháng 9 năm 2019).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1964 và bà Tạ Thị S, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn 2, xã M, huyện T, thành phố H.

*Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn 2, xã M, huyện T, thành phố H (Giấy ủy quyền ngày 24 tháng 9 năm 2019).

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Ông Nguyễn Tuấn N và bà Nguyễn Thị Thanh D phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần L số tiền nợ tính đến ngày 16 tháng 10 năm 2019 là 1.703.234.155 đồng (Một tỷ bảy trăm linh ba triệu hai trăm ba mươi bốn nghìn một trăm năm mươi lăm đồng), trong đó số tiền nợ gốc là 520.000.000 đồng (Năm trăm hai mươi triệu đồng), số tiền nợ lãi trong hạn là 148.775.025 đồng (Một trăm bốn mươi tám triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn không trăm hai mươi lăm đồng) và số tiền nợ lãi quá hạn là 1.034.459.130 đồng (Một tỷ không trăm ba mươi bốn triệu bốn trăm năm mươi chín nghìn một trăm ba mươi đồng).

Kể từ ngày 17 tháng 10 năm 2019 ông Nguyễn Tuấn N và bà Nguyễn Thị T còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 512/HDTD1-VIB32/10 ngày 16 tháng 6 năm 2010 và khế ước nhận nợ số 512/KUNN1-VIB32/10 ngày 18 tháng 6 năm 2010 ký giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần L với ông Nguyễn Tuấn N và bà Nguyễn Thị T cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Phương án trả nợ cụ thể như sau: Bắt đầu từ tháng 11 năm 2019 đến tháng 02 năm 2020, mỗi tháng ông Nguyễn Tuấn N và bà Nguyễn Thị T phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần L số tiền nợ gốc là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) vào ngày 28 hàng tháng. Chậm nhất đến ngày 28 tháng 3 năm 2020 ông Nguyễn Tuấn N và bà Nguyễn Thị T phải trả hết số tiền nợ còn lại (bao gồm số tiền nợ gốc, số tiền nợ lãi trong hạn và số tiền nợ lãi quá hạn) cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần L.

- Trường hợp ông Nguyễn Tuấn N và bà Nguyễn Thị T vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ nào theo phương án trả nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần L được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp sau để thu hồi nợ: Quyền sử dụng 366,2m<sup>2</sup> đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 606A tờ bản đồ số 04 tại thôn 2, xã Mỹ Đồng, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 641595 do Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cấp ngày 02 tháng 02 năm 2005 cho chủ sử dụng là ông Nguyễn Tuấn N và vợ là Nguyễn Thị T.

- Về án phí: Ông Nguyễn Tuấn N và bà Nguyễn Thị T nhận nộp cả 31.548.512 đồng (Ba mươi một triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn năm trăm mười hai đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần L số tiền tạm ứng án phí 30.240.000 đồng (Ba mươi triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002915 ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thu Hiền**

